TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST.
Ngày: 12-3-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1952. Địa chỉ: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1993 và ông Vũ Văn N, sinh năm 1986. Địa chỉ: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều vắng mặt (*Bà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Vào ngày 31-12-2018 (*ngày 25-11-2018 âm lịch*), ông cho vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N vay số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận mức lãi

suất 1,5%/tháng, khi vay không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Khi vay bà D có viết giấy tay, ký và ghi họ tên "Nguyễn Thị D" xác nhận vay tiền.

Nay yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 31-12-2018 đến ngày 12-3-2021 là 26 tháng (*chỉ tính tròn 26 tháng*) x 1,5%/tháng = 7.800.000 đồng, tổng cộng là 27.800.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh: 01 giấy viết tay ngày 25-11-2018 (*âm lịch*).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án, nhưng ông Vũ Văn N vắng mặt không có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn T số tiền vay 27.800.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N đều vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố, bà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn T có đơn khởi kiện đối với vợ chồng bà D, ông N. Vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Văn T cho rằng vợ chồng bà D, ông N vay ông Toán số tiền 20.000.000 đồng, nhưng đến hạn bà D, ông N không trả, nên khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ trên và tiền lãi. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 31-12-2018 đến ngày 12-3-2021 là 26 tháng (*chỉ tính tròn 26 tháng*) x 1,5%/tháng = 7.800.000 đồng, tổng cộng là 27.800.000 đồng. Việc vay tiền có viết giấy ghi ngày 25-11-2018 âm lịch (*tức là ngày 31-12-2018*). Bà D viết giấy vay, ký tên và ghi họ tên "Nguyễn Thị D" xác nhận vay tiền của ông Toán.

Bà Nguyễn Thị D và ông Vũ Văn N có quan hệ hôn nhân hợp pháp, theo Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, nên ông Vũ Văn N xác định là bị đơn trong vụ án. Từ những phân tích nêu trên ông Trần Văn T khởi kiện vợ chồng bà Nguyễn Thị D và ông Vũ Văn N là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho ông Trần Văn T số tiền vay còn nợ là 27.800.000 đồng. Trong đó tiền vay gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 31-12-2018 đến ngày 12-3-2021 là 26 tháng (*chỉ tính tròn 26 tháng*) x 1,5%/tháng = 7.800.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn T số tiền vay 27.800.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Văn N chịu án phí dân sư sơ thẩm là 1.390.000 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ